

NGUYỄN NHƯ Ý

TỪ ĐIỂN CHÍNH TẢ

PHÂN BIỆT

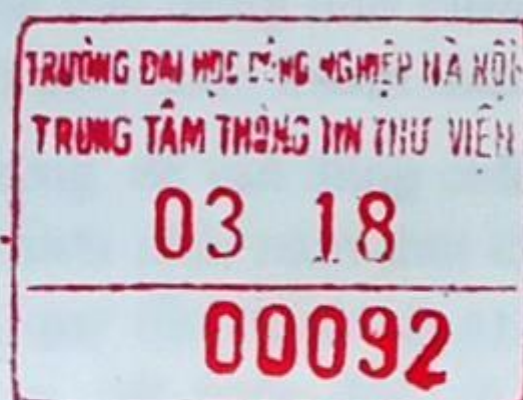
TR-CH-GI



NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

NGUYỄN NHƯ Ý
(*Biên soạn*)

Từ điển chính tả
PHÂN BIỆT
TR - CH - GI



NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

Lời nhà xuất bản

Viết đúng chính tả là một phẩm chất tự nhiên, bắt buộc đối với mọi người sử dụng tiếng Việt, đặc biệt là đối với học sinh, sinh viên, giáo viên, những người làm công việc biên tập sách báo, soạn thảo văn bản. Muốn viết đúng chính tả tiếng Việt, trước hết phải học nhiều năm ở nhà trường để nắm chắc từng quy tắc chính tả của tiếng Việt, đồng thời phải thường xuyên quan sát, rèn tập trong thực tế viết lách, công việc để biết cách viết đúng các hiện tượng chính tả "bất quy tắc" mà, chỉ có thể viết đúng nhờ kinh nghiệm, thuộc lòng, ghi nhớ máy móc thành thói quen.

Thông thường, để viết đúng chính tả tiếng Việt, người viết ít nhất phải nắm thật chắc và thật đầy đủ hai nhóm quy tắc chính tả: a) Những quy tắc chính tả chung, bắt buộc đối với mọi người, tồn tại bên trong cấu trúc hệ thống chính tả tiếng Việt và b) Những hiện tượng chính tả không nằm bên trong cấu trúc hệ thống chính tả tiếng Việt

mà là do cách phát âm địa phương gây ra. Ví dụ, những người sống ở các tỉnh phía Bắc thường phát âm lẫn lộn *S* với *X* ("sờ nặng" với "sờ nhẹ"): sạch *sê*//xạch *xê*, *tr* với *ch*: bức tranh//bức chanh, *l* với *n*: lón//nón; những người sống ở các tỉnh phía Nam thường phát âm lẫn lộn *v* với *d*, *q* với *g*: dề//về, vui//dui, đẹp *quá*//đẹp *goá*..., trong khi đó, những người ở các tỉnh miền Trung lại thường lẫn lộn dấu *hỏi* với dấu *ngã* (hoặc dấu *ngã* với dấu *nặng*), vv.

Đối với những quy tắc chính tả chung cần được học kỹ trong nhà trường trở thành thói quen viết không bao giờ sai và nhớ suốt đời. Chẳng hạn, bất cứ người Việt nào cũng phải biết rõ rằng, chữ *k* chỉ được ghép với các chữ *e*, *ê*, *i* (*ke*, *kế*, *kí*), chứ không bao giờ được ghép với các chữ khác như *a*, *ã*, *â*, *o*, *ô*, *ơ*, *u*, *ư* (*ka*, *kã*, *kâ*, *ko*, *kô*, *kơ*, *ku*, *kư*). Và, chữ *c* chỉ được ghép với các chữ *a*, *ã*, *â*, *o*, *ô*, *ơ*, *u*, *ư*... chứ không bao giờ được ghép với các chữ *e*, *ê*, *i*.

Đối với các quy tắc chung này, chỉ cần học kỹ, nhớ sâu khi còn ngồi trên ghế nhà trường là có thể viết đúng suốt đời.

Còn, đối với các hiện tượng bất quy tắc ở nhóm b đòi hỏi phải nhớ máy móc, nhớ thuộc lòng cách

viết từng từ cụ thể nhờ vào ý nghĩa của từ, kinh nghiệm và ý thức rèn luyện chính tả của từng người. Ví dụ, muốn biết từ nói về *lớp mô bọc ngoài cơ thể người và động vật* được viết là *gia* hay *da* hoặc từ chỉ *giống vật nhai lại, bốn chân, sừng rỗng, dài, quặp ra sau, nuôi để lấy sức kéo, lấy thịt* thì viết *châu* hay *trâu* hoàn toàn do rèn luyện, rút kinh nghiệm, thành thói quen để lựa chọn cách viết, không có luật nào để học.

Nắm được thực tế trên, các nhà Việt ngữ học, một mặt cố gắng đưa vào sách giáo khoa các quy tắc chính tả chung nhất để học sinh học, mặt khác biên soạn và xuất bản các loại từ điển chính tả, đặc biệt là các *từ điển chính tả chuyên đề* để học sinh học rèn luyện cách viết đúng những từ "bất quy tắc" dễ viết sai. Chẳng hạn, năm 1990, Nhà xuất bản Khoa học xã hội đã xuất bản cuốn "Chính tả cho những từ dễ viết sai" của GS. Nguyễn Như Ý; năm 1997, Nhà xuất bản Giáo dục cho in và phát hành cuốn "Từ điển chính tả tiếng Việt" của GS. Nguyễn Như Ý và PGS., TS. Đỗ Việt Hùng. Cả hai cuốn trên cung cấp cách viết đúng chính tả hầu hết các từ có cách phát âm lẫn lộn, dễ dẫn đến viết sai chính tả. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có các cuốn từ điển hướng dẫn cách viết riêng cho từng loại hiện tượng.

Thấy vậy, chúng tôi cho xuất bản một bộ *Từ điển chính tả chuyên đề* gồm 7 cuốn do GS. TS, Nguyễn Như Ý biên soạn:

1. *Từ điển chính tả phân biệt X & S;*
2. *Từ điển chính tả phân biệt Tr - Ch - Gi;*
3. *Từ điển chính tả phân biệt L & N;*
4. *Từ điển chính tả phân biệt hỏi & ngã;*
5. *Từ điển chính tả phân biệt D - Gi - R;*
6. *Từ điển chính tả phân biệt các từ có phụ âm cuối T & C;*
7. *Từ điển chính tả phân biệt các từ có phụ âm cuối N & Ng.*

Hy vọng rằng, với 7 cuốn sách này, các em học sinh nói riêng và đông đảo người dùng tiếng Việt nói chung ở trong nước và ngoài nước sẽ có được một công cụ để tham khảo khi cần viết những từ mà mình còn do dự, không biết viết như thế nào là đúng.

Hà Nội, tháng 10 năm 2007

Nhà xuất bản Từ điển bách khoa

CÁCH SỬ DỤNG TỪ ĐIỂN

1. *Từ điển chính tả phân biệt Tr, Ch & Gi* là loại sách tra cứu chuyên đề về các hiện tượng chính tả mang tính địa phương. Từ điển thu thập hầu hết các từ ngữ có chứa âm tiết (hay chữ) có chữ cái ở đầu được ghi bằng *Tr, Ch & Gi* và có phần vần và thanh điệu giống nhau, thường được người nói thuộc một số vùng ở Bắc Bộ, nhất là ở Hà Nội, phát âm lẫn lộn với nhau, như: *trần / chần, tranh / chanh*. Các chữ này gọi là *chữ gốc*, được ghép thành từng cặp đối lập *Tr / Ch / Gi* gọi là *cặp mục từ* và xếp theo thứ tự A, B, C của chữ cái, trong đó chữ được viết với *Tr* xếp ở trên, chữ được viết với *Ch, Gi* xếp ở dưới tạo thành *hệ chữ gốc* của từ điển. Sau mỗi chữ gốc từ điển cung cấp các từ và cụm từ tiếng Việt có chứa chữ gốc tương ứng, tạo thành *hệ từ ngữ dẫn xuất*. Các từ ngữ trong hệ dẫn xuất cũng được xếp theo A, B, C ở hai nhóm: Nhóm có chữ gốc ở đầu từ và nhóm có chữ gốc ở giữa hoặc cuối từ. Hai nhóm này cách nhau bằng một dấu gạch chéo; Các từ trong nhóm cách nhau bằng dấu phẩy. Ví dụ: Trình bày một mục từ:

TRANH, CHANH, GIANH

tranh tranh ảnh, tranh cãi, tranh lựa... / bức tranh, cạnh tranh, nhà tranh ...

chanh chanh chua, chanh cốm, chanh muối... / cam
chanh, hoa chanh, nước chanh...

gianh / sông Gianh

Khi các chữ gốc không tạo thành cặp đối lập hoặc cặp
đối lập không đầy đủ thì ta có *cặp mục từ khuyết* và được
trình bày như sau:

TRÊN, CHÊN, GIÊN

trên trên cao, trên dưới...

chên ϕ

giên ϕ

2. Muốn biết một từ nào đó viết với *Tr*, *Ch* hay *Gi* (vì
không phân biệt về mặt phát âm) trước hết tra ở hệ chữ
gốc, để tìm từ có cách viết phù hợp trong hệ từ ngữ
dẫn xuất.

Nếu ở hệ chữ gốc chỉ có chữ được viết với *Tr* hoặc
chỉ có chữ được viết với *Ch* hay *Gi* thì tìm trong hệ từ
ngữ có chứa chữ gốc *Tr*, (*Ch* hoặc *Gi*), ta sẽ gặp từ cần
viết. Ví dụ, muốn biết chữ “tràn” trong từ “tràn đầy”
viết *tràn*, *chàn* hay *giàn*, ta tra ở vần *Tr*, *Ch*, *Gi* để tìm
chữ gốc *tràn* (*chàn*, *giàn*). Ở đây ta chỉ gặp chữ *tràn*,
không thấy có chữ *chàn*, *giàn*. Tra tiếp ở dãy từ ngữ có
chứa chữ *tràn* ta sẽ gặp từ *tràn đầy*. Như vậy, trong tiếng
Việt không có từ *chàn đầy*, *giàn đầy* và chữ *tràn* trong từ
tràn đầy được viết là *tràn* chứ không viết là *chàn* hoặc *giàn*.

Nếu ở hệ chữ gốc vừa có chữ viết với *Tr*, vừa có chữ
viết với *Ch*, *Gi* tạo thành cặp (như ở ví dụ *tranh* / *chanh* /

gianh nêu ở trên) thì tra ở cả ba dãy từ ngữ có chứa các chữ gốc ấy ta sẽ tìm thấy cách viết phù hợp cho từ cần viết. Ví dụ, muốn biết chữ “*tranh*” trong *nhà tranh* viết với *Tr*, *Ch* hay *Gi*, tra từ điển ta thấy, có từ *nhà tranh* ở hệ từ ngữ dẫn xuất viết với chữ gốc là *tranh*, còn ở hệ từ ngữ viết với chữ gốc là *chanh* và *gianh* không thấy có từ *nhà tranh*. Như vậy, chữ *tranh* trong *nhà tranh* được viết với *Tr* chứ không phải *Ch* hay *Gi*.

3. Nếu có những từ bạn đọc muốn biết nó được viết với *Tr*, *Ch* hay *Gi* nhưng không tìm thấy trong từ điển thì làm thế nào. Trong trường hợp này cần dựa vào cách viết các từ có cùng một phạm trù ngữ nghĩa có mặt trong từ điển để suy ra cách viết từ mình cần. Ví dụ, muốn biết chữ *trang* trong *trang ấp* viết với *Tr*, *Ch* hay *Gi* (mà trong từ điển không có) ta xem các từ có nghĩa tương tự với *trang ấp* được viết với *Tr*, *Ch* hay *Gi*, từ đó suy ra *trang* trong *trang ấp* viết *Tr*, *Ch* hay *Gi*. Tìm trong từ điển ta thấy có các từ *trang trại*, *trang viên*, *nông trang*, *điền trang* với nét nghĩa chung nhất là khu vực đất đai, dân cư có liên quan đến việc sản xuất nông nghiệp, trồng trọt, giống với nghĩa của từ “*trang ấp*” (mà ta đã biết nghĩa) đều có chữ *trang* được viết với *Tr*. Từ đó suy ra *trang* trong *trang ấp* cũng được viết với *Tr*, chứ không phải *Ch* hay *Gi*. Tuy nhiên, việc này đòi hỏi người viết phải có sự am hiểu rộng và năng lực nhận cảm nghĩa từ tinh tế mới bảo đảm tính chính xác của suy đoán. Vì thế, một cuốn từ điển hành dụng bao quát được càng nhiều chữ gốc và từ ngữ dẫn xuất càng tiện ích cho người dùng.

4. Do tiếng Việt hiện dùng có nhiều trường hợp một từ (chữ) có thể có hơn một cách viết được chấp nhận (có tính lưỡng khả), như: *khoái chál khoái trá, hàng trưcl hàng chục*,... nên tác giả tạm thời vẫn để các trường hợp đó trong từ điển này,

Tuy nhiên, đối với những trường hợp xét thấy có thể lựa chọn, tác giả chọn cách viết có lí, phổ biến hơn, ví dụ: chọn *nhà tranh, trọn nghĩa trọn tình*, không chọn *nhà gianh, chọn nghĩa chọn tình*, v.v..

MỤC LỤC

- LỜI NHÀ XUẤT BẢN 5
- CÁCH SỬ DỤNG TỪ ĐIỂN 9
- TỪ ĐIỂN TRA CỨU 13
- CÁCH VIẾT PHÂN BIỆT MỘT SỐ
ĐỊA DANH THƯỜNG GẶP CÓ TR,
CH, GI ĐÚNG ĐẦU TÊN..... 123